

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST
Ngày 02-6-2021
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quan Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bạch Linh.
2. Ông Nguyễn Vạn Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2021/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 3 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1995; (Có mặt)

Địa chỉ: Số 118A, ấp An P, xã Mỹ An HB, huyện Lấp V, tỉnh Đồng T.

- Bị đơn: Anh Trần Thanh V, sinh năm 1992; (Có mặt).

HKTT: Số 89, tổ 4, ấp Bình T, xã Bình Phước X, huyện Chợ M, tỉnh An G.

Chỗ ở hiện nay: Số 19, ấp An N, xã Mỹ An HA, huyện LV, tỉnh ĐT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 19/02/2021 và trong quá trình tố tụng chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị L và anh V tự nguyện cưới nhau vào năm 2012, đăng ký kết hôn vào ngày 15/7/2015, hôn nhân sống hạnh phúc đến khoảng tháng 11/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị L và anh V bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên cãi vã, dẫn đến vợ chồng thật sự xa nhau từ tháng 02/2021 đến nay. Quá trình sống chung chị L và anh V có 02 con chung tên Trần Thị Thanh T, sinh ngày 18/8/2014 và Trần Thị Thanh Th ngày 05/11/2018, hiện đang sống với anh V. Nay chị L yêu cầu được ly hôn với anh V, yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con tên Trần Thị Thanh T, sinh ngày

18/8/2014 và Trần Thị Thanh Th ngày 05/11/2018, chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Tuy nhiên tại phần tranh tụng chị Nguyễn Thị L đồng giao 02 con chung tên Trần Thị Thanh T, sinh ngày 18/8/2014 và Trần Thị Thanh Th ngày 05/11/2018, cho anh Trần Thanh V được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không cấp dưỡng nuôi con.

- Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa anh Trần Thanh V trình bày: Anh V và chị L tự nguyện cưới nhau vào năm 2012, đăng ký kết hôn vào ngày 15/7/2015, hôn nhân sống hạnh phúc đến khoảng tháng 11/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị L và anh V bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên cãi vã, dẫn đến vợ chồng thật sự xa nhau từ tháng 02/2021 đến nay. Quá trình sống chung anh V và chị L có 02 con chung tên Trần Thị Thanh T, sinh ngày 18/8/2014 và Trần Thị Thanh Th ngày 05/11/2018, hiện đang sống với anh V.

Nay anh V đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L, yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con tên Trần Thị Thanh T, sinh ngày 18/8/2014 và Trần Thị Thanh Th ngày 05/11/2018 anh V không yêu cầu chị L cấp dưỡng. Về chia tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc chị Nguyễn Thị L xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Trần Thanh V là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị L và anh V thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp Huyện, quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do anh V có địa chỉ cư trú tại: Số 19, ấp An N, xã Mỹ An HA, huyện LV, tỉnh ĐT nên Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp thụ lý và giải quyết vụ án trên là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

Việc chị Nguyễn Thị L và anh Trần Thanh V đăng ký kết hôn vào ngày 15/7/2015 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 79 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp, đã tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án công nhận là vợ chồng hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, sau 09 năm chung sống, từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên cãi vã, không quan tâm, không chia sẻ với nhau, đã dẫn đến mâu thuẫn giữa chị L với anh V và xa nhau từ tháng 02/2021 đến nay. Trong thời gian xa nhau anh, chị không quan tâm nhau, bỏ mặc cho mỗi người có một cuộc sống riêng và cũng không có giải pháp nào để hàn gắn vợ chồng. Do hôn nhân giữa chị L và anh V đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và trong quá trình giải quyết vụ án

cũng như tại phiên tòa chị L và anh V tự nguyện thuận tình ly hôn, việc thuận tình ly hôn này của chị L và anh V là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận và quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trần Thanh V.

[3] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Thanh V thống nhất có 02 con chung tên là Trần Thị Thanh T, sinh ngày 18/8/2014 và Trần Thị Thanh Th ngày 05/11/2018, hiện đang sống với anh V tại địa chỉ số 19, ấp An N, xã Mỹ An HA, huyện LV, tỉnh ĐT. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị L đồng ý giao hai con chung tên Trần Thị Thanh T, sinh ngày 18/8/2014 và Trần Thị Thanh Th ngày 05/11/2018 cho anh Trần Thanh V được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không cấp dưỡng.

Xét thấy khi chị L và anh V xa nhau từ tháng 02/2021 đến nay, thì anh V là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chăm sóc con chung chu đáo, cháu T và cháu Th phát triển bình thường về thể chất cũng như tinh thần và đã thắt chặt tình cảm chị, em và cha con với nhau, đồng thời anh V có nghề nghiệp ổn định, có đủ điều kiện nuôi con, nên việc yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Trần Thị Thanh T, sinh ngày 18/8/2014 và Trần Thị Thanh Th ngày 05/11/2018 và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con của anh V là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Đồng thời, tại phiên tòa chị L cũng đồng ý cho anh Trần Thanh V được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Trần Thị Thanh T, sinh ngày 18/8/2014 và Trần Thị Thanh Th ngày 05/11/2018, nên được chấp nhận và quyết định giao con chung tên Trần Thị Thanh T, sinh ngày 18/8/2014 và Trần Thị Thanh Th ngày 05/11/2018 cho anh Trần Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng.

Do anh V không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, anh Trần Thanh V cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, được quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản chung: Chị L và anh V không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị L và anh V không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trần Thanh V.

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Nguyễn Thị L và anh Trần Thanh V như sau:

2.1. Giao con chung tên Trần Thị Thanh T, sinh ngày 18/8/2014 và Trần Thị Thanh Th ngày 05/11/2018 cho anh Trần Thanh V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Trần Thanh V không yêu cầu chị Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Sau khi ly hôn, anh Trần Thanh V cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Nguyễn Thị L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Thanh V không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Thanh V không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BI/2019/0013977 ngày 22/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

6. Án xử có mặt chị Nguyễn Thị L, anh Trần Thanh V, báo cho chị L, anh V biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- CC.THADS Huyện;
- UBND xã Mỹ An Hưng B
(GCN kết hôn số 79 ngày 15/7/2015);
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VPTA (Kiều).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quan Nam